

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN TRÚNG TUYỂN BÁC SĨ NỘI TRÚ
NĂM 2019 CỦA ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP. HỒ CHÍ MINH**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHYD ngày tháng 11 năm 2019)

1. Chẩn đoán hình ảnh: 07 học viên

STT	TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
1	1	Trần Hữu	Cường	Nam	12/11/1995	Nam Định	Kinh
2	2	Trần Đình	Hiển	Nam	04/5/1995	Quảng Ngãi	Kinh
3	3	Trần Thanh	Khuê	Nữ	08/11/1995	Bình Định	Kinh
4	4	Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	20/8/1995	Đồng Tháp	Kinh
5	5	Nguyễn Phạm Bảo	Ngọc	Nữ	19/12/1994	Tây Ninh	Kinh
6	6	Nguyễn Thị Thùy	Tiên	Nữ	20/02/1995	Bình Thuận	Kinh
7	7	Nguyễn Ngọc Lam	Tuyền	Nữ	28/9/1995	Long An	Kinh

2. Chẩn thương chỉnh hình: 07 học viên

STT	TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
8	1	Hồ Văn Duy	Ân	Nam	01/8/1995	Thừa Thiên-Huế	Kinh
9	2	Lê Đức	Đôn	Nam	18/7/1995	Phú Yên	Kinh
10	3	Phan Bá Vũ	Đông	Nam	02/9/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh
11	4	Nguyễn Văn	Lưu	Nam	26/6/1995	Đồng Nai	Kinh
12	5	Hàng Trâm	Minh	Nam	29/4/1995	Ninh Thuận	Hoa
13	6	Lê Nhật	Sáng	Nam	29/01/1995	Hà Nội	Kinh
14	7	Phan Thanh	Tân	Nam	29/7/1995	Đồng Tháp	Kinh

3. Đa liễu: 04 học viên

STT	TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
15	1	Nguyễn Trường	Hải	Nam	03/02/1995	Bình Dương	Kinh
16	2	Ngô Anh	Tuấn	Nam	26/7/1995	Nam Định	Kinh
17	3	Chu Thị Ánh	Thảo	Nữ	08/02/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh
18	4	Thái Văn	Thống	Nam	13/10/1995	Đắk Lắk	Kinh

4. Gây mê hồi sức: 07 học viên

STT	TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
19	1	Lê Thanh Hải	Đăng	Nam	05/6/1995	Bến Tre	Kinh
20	2	Dương Trung	Hiếu	Nam	14/01/1994	Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh
21	3	Lê Tấn Nguyên	Phúc	Nam	16/8/1995	Tiền Giang	Kinh
22	4	Lưu Quang	Quân	Nam	12/01/1995	Đồng Nai	Kinh
23	5	Nguyễn Phan Thủy	Tiên	Nữ	26/4/1995	Vĩnh Long	Kinh
24	6	Phan Quốc	Thái	Nam	15/6/1995	Hậu Giang	Kinh
25	7	Giao Hữu Trường	Vinh	Nam	11/12/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh

5. Giải phẫu bệnh: 05 học viên

STT	TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
26	1	Lê Minh	Khang	Nam	05/9/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh
27	2	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	Nữ	01/3/1995	Đà Nẵng	Kinh
28	3	Nguyễn Thảo	Quyên	Nữ	11/9/1995	Đắk Lắk	Kinh
29	4	Nguyễn Thanh	Tú	Nam	22/10/1995	Tây Ninh	Kinh
30	5	Đặng Minh	Xuân	Nữ	08/3/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh

6. Hồi sức cấp cứu: 04 học viên

STT	TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
31	1	Nguyễn Xuân	Bách	Nam	01/02/1995	Cần Thơ	Kinh
32	2	Trần Thị Mai	Chi	Nữ	19/01/1995	Phú Yên	Kinh
33	3	Triệu Hoàng Kim	Ngân	Nam	12/12/1995	Sóc Trăng	Hoa
34	4	Lê Hải	Yến	Nữ	15/10/1995	Long An	Kinh

7. Huyết học - Truyền máu: 07 học viên

STT	TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
35	1	Huỳnh Quang	Đạt	Nam	03/4/1995	Khánh Hoà	Kinh
36	2	Đào Thị Thu	Hiền	Nữ	02/12/1993	Gia Lai	Kinh
37	3	Vũ Thị Mai	Hoa	Nữ	15/01/1995	Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh
38	4	Trần Thị	Nhi	Nữ	27/4/1994	Lâm Đồng	Kinh
39	5	Lê Thế Đức	Tài	Nam	22/9/1995	Đồng Nai	Tày
40	6	Trần Thanh	Tòng	Nam	19/5/1995	Đồng Tháp	Kinh
41	7	Đặng Nguyễn Bảo	Trâm	Nữ	14/11/1995	Bến Tre	Kinh

8. Lao: 01 học viên

STT	TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
42	1	Đào Trần Ngọc	Nga	Nữ	30/7/1995	Bà Rịa-Vũng Tàu	Kinh

9. Lão khoa: 07 học viên

STT	TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
43	1	Lê Thị Ngọc	Duyên	Nữ	22/6/1995	Cần Thơ	Kinh
44	2	Vũ Dương Tuyết	Lan	Nữ	02/11/1995	Long An	Kinh
45	3	Nguyễn Đông	Lập	Nam	16/6/1995	Long An	Kinh
46	4	Nguyễn Quang	Minh	Nam	24/6/1995	Bình Dương	Kinh
47	5	Võ Tuấn	Phong	Nam	01/6/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh
48	6	Nguyễn Đình	Tuấn	Nam	15/3/1995	Quảng Bình	Kinh
49	7	Trần Lê	Vy	Nữ	23/8/1995	Bình Định	Kinh

10. Ngoại khoa: 10 học viên

STT	TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
50	1	Võ Minh	Đạt	Nam	31/3/1995	Đồng Tháp	Kinh
51	2	Phạm Trương	Đỉnh	Nam	01/10/1995	Gia Lai	Kinh
52	3	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	16/4/1994	Đắk Lắk	Kinh
53	4	Phùng Thị	Hương	Nữ	23/11/1994	Vĩnh Phúc	Kinh
54	5	Trần Huỳnh	Lộc	Nam	27/8/1995	Sông Bé	Kinh
55	6	Lữ Hồng	Nam	Nam	14/5/1995	Hà Tĩnh	Kinh
56	7	Trần Thanh	Sang	Nam	20/6/1995	Bình Định	Kinh
57	8	Đặng Chí	Tùng	Nam	25/12/1994	Đồng Nai	Kinh
58	9	Lê Hữu	Thành	Nam	15/02/1995	An Giang	Kinh
59	10	Phạm Quang	Vũ	Nam	10/6/1995	Bình Phước	Kinh

11. Ngoại - Lồng ngực: 07 học viên

STT	TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
60	1	Nguyễn Võ Tấn	Danh	Nam	31/5/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh
61	2	Phan Vũ Hồng	Hải	Nữ	02/9/1995	Quảng Nam	Kinh
62	3	Lê Chí	Hiếu	Nam	27/11/1995	Quảng Ngãi	Kinh
63	4	Phạm	Hưng	Nam	22/10/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh
64	5	Ngô Lê Anh	Lộc	Nam	21/4/1995	Tây Ninh	Kinh
65	6	Lê Anh	Thành	Nam	25/4/1995	Đà Nẵng	Kinh
66	7	Võ Duy	Trọng	Nam	09/02/1994	Bình Định	Kinh

12. Ngoại - Nhi: 06 học viên

STT	TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
67	1	Nguyễn Tài	Ấn	Nam	14/10/1995	Quảng Ngãi	Kinh
68	2	Chu Trường	Đạt	Nam	17/8/1995	Đắk Lắk	Kinh
69	3	Trần Phương Quỳnh	Hoa	Nữ	05/10/1995	Bình Định	Kinh
70	4	Phạm Việt	Hoàng	Nam	18/11/1995	Quảng Ngãi	Kinh
71	5	Phùng Nguyễn Việt	Hưng	Nam	01/8/1995	Đắk Lắk	Kinh
72	6	Võ Lê Đức	Trọng	Nam	04/5/1995	Trà Vinh	Kinh

13. Ngoại - Tiết niệu: 03 học viên

STT	TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
73	1	Trần Trọng	Nhân	Nam	15/3/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh
74	2	Trần Tấn	Sang	Nam	01/12/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh
75	3	Trần Quang	Sinh	Nam	05/12/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh

14. Ngoại - Thần kinh và Sọ não: 06 học viên

STT	TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
76	1	Trần Đăng	Khôi	Nam	04/11/1995	Bình Thuận	Kinh
77	2	Huỳnh Thanh	Nhật	Nam	12/5/1995	Đắk Lắk	Kinh
78	3	Nguyễn Long	Phúc	Nam	29/4/1995	Lâm Đồng	Kinh
79	4	Lê Trần	Thi	Nam	15/8/1995	Quảng Nam	Kinh
80	5	Lai Chí	Trung	Nam	10/11/1995	Trà Vinh	Hoa
81	6	Nguyễn Đỗ	Văn	Nam	01/8/1995	Quảng Ngãi	Kinh

15. Nhân khoa: 04 học viên

STT	TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
82	1	Trương Tiến	Dũng	Nam	25/5/1995	Nam Định	Kinh
83	2	Hồ Đoan	Trang	Nữ	15/4/1995	Bến Tre	Kinh
84	3	Lê Phạm Thảo	Vy	Nữ	02/10/1995	Bình Dương	Kinh
85	4	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	Nữ	02/11/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh

16. Nhi khoa: 10 học viên

STT	TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
86	1	Trương Ngọc	Chơi	Nam	16/8/1995	Bình Định	Kinh
87	2	Ngô Hoàng Lam	Giang	Nữ	31/8/1995	Sông Bé	Kinh
88	3	Nguyễn Bích Y	Linh	Nữ	12/01/1995	Kiên Giang	Kinh
89	4	Nguyễn Yên	Nhi	Nữ	14/7/1995	Ninh Thuận	Kinh
90	5	Trần Minh	Nhật	Nam	13/9/1995	Đồng Tháp	Kinh
91	6	Huỳnh Minh	Rạng	Nam	17/3/1995	Long An	Kinh
92	7	Trần Minh	Tuân	Nam	28/3/1994	Đồng Nai	Kinh
93	8	Võ Thị Minh	Tuyền	Nữ	13/3/1995	Bình Thuận	Kinh
94	9	Trần Văn	Thành	Nam	01/12/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh
95	10	Nguyễn Cao Minh	Uyên	Nữ	28/4/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh

17. Nội khoa: 08 học viên

STT	TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
96	1	Trần Minh	Huy	Nam	01/12/1995	Tiền Giang	Kinh
97	2	Đỗ	Huy	Nam	20/4/1995	Kiên Giang	Kinh
98	3	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	07/6/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh
99	4	Huỳnh Cao	Ngọc	Nam	20/3/1995	Cần Thơ	Kinh
100	5	Phan Trung	Nhân	Nam	27/7/1995	Đồng Tháp	Kinh
101	6	Trịnh Ngọc	Thanh	Nam	14/3/1995	Ninh Thuận	Kinh
102	7	Võ Văn	Trắng	Nam	20/4/1994	Quảng Ngãi	Kinh
103	8	Triệu Khánh	Vinh	Nam	20/12/1995	Sóc Trăng	Hoa

18. Nội tiết: 04 học viên

STT	TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
104	1	Đỗ Trúc	Anh	Nữ	16/8/1994	Long An	Kinh
105	2	Hà Thị Ngọc	Bích	Nữ	20/01/1995	Trà Vinh	Kinh
106	3	Trần Kiều	Hoanh	Nữ	25/3/1995	Gia Lai	Kinh
107	4	Huỳnh Tấn	Hùng	Nam	15/02/1995	Đồng Tháp	Kinh

19. Phục hồi chức năng: 05 học viên

STT	TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
108	1	Huỳnh Hoàng	Anh	Nữ	28/9/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh
109	2	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	26/10/1995	Tiền Giang	Kinh
110	3	Trịnh Thị Ngọc	Lan	Nữ	10/02/1995	Thanh Hóa	Kinh
111	4	Huỳnh Thị Đan	Thanh	Nữ	25/10/1995	Bến Tre	Kinh
112	5	Nguyễn Đỗ	Vũ	Nam	01/8/1995	Quảng Ngãi	Kinh

20. Răng Hàm Mặt: 07 học viên

STT	TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
113	1	Nguyễn Việt	Anh	Nam	30/11/1995	Khánh Hoà	Kinh
114	2	Cao Chánh	Đức	Nam	20/8/1995	Đồng Tháp	Kinh
115	3	Bùi Tấn	Lâm	Nam	30/4/1995	Quảng Ngãi	Kinh
116	4	Bùi Hoàng	Minh	Nam	31/5/1995	Khánh Hoà	Kinh
117	5	Nguyễn Thanh	Nhàn	Nam	23/3/1995	Bạc Liêu	Kinh
118	6	Nguyễn Thanh	Tú	Nam	12/8/1995	Bình Phước	Kinh
119	7	Trương Đức Kỳ	Trân	Nam	06/6/1995	Quảng Nam	Kinh

21. Sản phụ khoa: 06 học viên

STT	TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
120	1	Hồ Đăng	Chung	Nam	27/3/1995	Nghệ An	Kinh
121	2	Nguyễn Trung	Đức	Nam	04/7/1995	Hà Tĩnh	Kinh
122	3	Phạm Văn	Mạnh	Nam	03/02/1995	Nghệ An	Kinh
123	4	Châu Thị	Thúy	Nữ	21/4/1995	Gia Lai	Kinh
124	5	Trần Thị Thùy	Trang	Nữ	05/9/1995	Quảng Ngãi	Kinh
125	6	Lê Đoàn	Vũ	Nam	04/10/1994	Đồng Nai	Kinh

22. Tai Mũi Họng: 07 học viên

STT	TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
126	1	Nguyễn Thái	Bảo	Nam	05/10/1995	Lâm Đồng	Kinh
127	2	Nguyễn Tấn	Cường	Nam	27/3/1995	Đắk Lắk	Kinh
128	3	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	Nữ	10/7/1995	Đồng Nai	Kinh
129	4	Trịnh Quốc	Khánh	Nam	15/5/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh
130	5	Nguyễn Tấn	Phước	Nam	11/9/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh
131	6	Nguyễn Phi Anh	Tuấn	Nam	13/11/1995	Khánh Hoà	Kinh
132	7	Trương Minh	Thịnh	Nam	20/12/1995	Đồng Nai	Kinh

23. Tâm thần: 03 học viên

STT	TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
133	1	Nguyễn Thiên	Hưng	Nam	24/12/1995	Phú Yên	Kinh
134	2	Phạm Trần Thành	Nghiệp	Nam	20/12/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh
135	3	Nguyễn Như Thanh	Trâm	Nữ	16/01/1995	Bình Định	Kinh

24. Thần kinh: 08 học viên

STT	TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
136	1	Nguyễn Văn	Anh	Nữ	26/01/1995	Bến Tre	Kinh
137	2	Phạm Nguyễn Thu	Hằng	Nữ	30/11/1995	Đồng Nai	Kinh
138	3	Đặng Quang	Huy	Nam	21/8/1995	Bình Định	Kinh
139	4	Đặng Hoàng	Hưng	Nam	05/8/1995	Thừa Thiên-Huế	Kinh
140	5	Nguyễn Minh	Nhật	Nam	05/5/1995	Bình Thuận	Kinh
141	6	Nguyễn Thương	Trường	Nam	09/01/1995	Đồng Tháp	Kinh
142	7	Trần Hoàn	Vũ	Nam	10/11/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh
143	8	Huỳnh Thị Như	Ý	Nữ	04/9/1995	Cần Thơ	Kinh

25. Truyền nhiễm: 04 học viên

STT	TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
144	1	Nguyễn Phương	Anh	Nam	23/6/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh
145	2	Phan Trung	Kiên	Nam	04/3/1995	Bình Định	Kinh
146	3	Nguyễn Tuấn	Long	Nam	31/12/1995	Đồng Nai	Kinh
147	4	Trương Bình	Nam	Nam	22/5/1995	Kiên Giang	Hoa

26. Ung thư: 04 học viên

STT	TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
148	1	Nguyễn Lê	Doan	Nam	24/02/1995	Lâm Đồng	Kinh
149	2	Nguyễn Thành	Huy	Nam	23/6/1995	Kon Tum	Kinh
150	3	Võ Hoài	Nam	Nam	25/3/1995	TP. Hồ Chí Minh	Kinh
151	4	Phạm Thị Minh	Thư	Nữ	17/4/1995	Đắk Lắk	Kinh

27. Y học cổ truyền: 07 học viên

STT	TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc
152	1	Trần Hòa	An	Nam	22/8/1995	Bình Thuận	Kinh
153	2	Ngô Thanh	Hùng	Nam	26/6/1995	Đồng Nai	Kinh
154	3	Huỳnh Võ Quốc	Kha	Nam	08/01/1995	Tiền Giang	Kinh
155	4	Nguyễn Thị Mộng	Kha	Nữ	31/5/1995	Vĩnh Long	Kinh
156	5	Dương Thị Ngọc	Lan	Nữ	08/7/1995	Bình Phước	Kinh
157	6	Đỗ Thanh	Sang	Nam	13/9/1995	Kon Tum	Kinh
158	7	Ngô Văn	Tân	Nam	19/9/1993	Đà Nẵng	Kinh

Ấn định danh sách đề nghị công nhận trúng tuyển Bác sĩ Nội trú khóa 2019 - 2022 của Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh là 158 (một trăm năm mươi tám) học viên thuộc 27 (hai mươi bảy) chuyên ngành./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Trần Diệp Tuấn